TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2022;

Xét thấy: Nguyên đơn ông S.C.F đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022về việc"Ly hôn", giữa:

*** Nguyên đơn: Ông S.C.F,** sinh năm 1964; Quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc); Hộ chiếu số 311984696 do Đài Loan cấp ngày 13/10/2015; Nơi cư trú: Số 162 phố N.L, xóm 16, phường N.P, thị trấn T.Đ, huyện N.Đ, Đài Loan. Địa chỉ hiện nay: Tổ 6, Ấp M.L, xã M.K, huyện P.Đ, thành phố Cần Thơ.

*** Bị đơn: Bà L.T.T**, sinh ngày 24/02/1977; Quốc tịch: Việt Nam; CMND số 001177006119 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC cấp ngày 07/9/2015; Hộ khẩu thường trú: Xã C.Đ, huyện B.V, thành phố Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Xung công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông S.C.F đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000527 ngày 04/01/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: *- Đương sự;* *- VKSND thành phố Hà Nội;* *- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;* *- Lưu hồ sơ vụ án.*	**THẨM PHÁN** ***Phan Quyết Thắng***

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).